

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hôn

Ông Hồ Văn Thái

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2001

Địa chỉ: 406 TP, xã TP, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Ông Ngô Trường G, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp TN, xã PMT, tỉnh Vĩnh Long.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Bà và ông Ngô Trường G tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre nay là xã TP, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 02/6/2023. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống

hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 01/2024 cho đến nay. Bà nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống và hòa hợp trở lại nên có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông G. Bà D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/5/2023. Sau khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, bà D yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng.

- Về tài sản chung: Bà D khai không có.

- Về nợ chung: Bà D khai không có.

** Bị đơn ông Ngô Trường G không đến Tòa án nên không có lời trình bày.*

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy D đối với ông Ngô Trường G; về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/5/2023, hiện nay cháu H dưới 36 tháng đang sống cùng bà D. Do đó, sau khi ly hôn, bà D được tiếp tục nuôi con chung, ông G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi là phù hợp nên đề nghị chấp nhận; Về tài sản chung bà D khai không có nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết; Về nợ chung: bà D khai không có nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn hiện đang cư trú tại xã PMT, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Bị đơn ông Ngô Trường G đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp hòa giải nhưng ông G không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng ông G không đến không vì sự kiện bất khả kháng hoặc lý do khách quan. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà D và ông G là đúng quy định.

[3] Về hôn nhân: Ông Ngô Trường G và bà Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre (nay là xã TP, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 02/6/2023 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Bà D và ông G đã ly thân với nhau từ tháng 01/2024 cho đến nay. Nay bà D xác định không còn tình cảm với nhau nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông G. Bà D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà D với ông G thực tế đã xảy ra. Căn cứ theo biên bản xác minh bà Trần Thị Yến N là vợ của cậu ông G nhưng đã ly hôn cho biết: Ông G với bà D có mâu thuẫn với nhau, vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 02 năm nay, bà D về nhà mẹ ruột sinh sống ở xã TP; đến nay vợ chồng ông G, bà D không thể hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Khi bà D xin ly hôn, Tòa án mời vợ chồng bà D, ông G đến hòa giải nhiều lần nhưng ông G không đến, điều này cho thấy ông G có thái độ bỏ mặc cho cuộc hôn nhân của vợ chồng ông. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng ông G, bà D đã sống ly thân với nhau một thời gian dài vẫn không thể hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông G với bà D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[4] Về con chung: Vợ chồng Ông Ngô Trường G và bà Nguyễn Thị Thùy D có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/5/2023. Sau khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ông G và bà D ly thân với nhau thì bà D là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Huy, cháu H sinh ngày 05/5/2023 dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung sau khi ly hôn. Xét yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của bà D là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Thùy D phải nộp, án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng ông Ngô Trường G phải chịu theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy D.

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn ông Ngô Trường G.

- *Về con chung*: Vợ chồng Ông Ngô Trường G và bà Nguyễn Thị Thùy D có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/5/2023. Sau khi ly hôn, bà D được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ông Ngô Trường G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000(một triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Ngô Trường G được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Thùy D khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thùy D khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Thùy D phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009494 ngày 28/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Vĩnh Long). Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000(Ba trăm ngàn) đồng ông Ngô Trường G phải chịu

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã PMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang